



PHƯƠNG BẮC

*Bữa tiệc liên hoan  
cuối cùng  
với các văn nghệ sĩ  
miền Bắc*



# Bữa tiệc liên hoan cuối cùng với các văn nghệ sĩ miền Bắc

*Phượng Bắc*

**bữa tiệc liên hoan  
cuối cùng với các  
văn nghệ sĩ miền Bắc**

**Phương Bắc**

Bìa: ***M.C.P***

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

**bữa tiệc liên hoan  
cuối cùng với các  
văn nghệ sĩ miền Bắc**

**PHƯƠNG BẮC**

**Tuần báo KHỎI HÀNH  
số 130 – 131 \* 1971**



Tác giả bài hồi ký này, anh *Phường Bắc*.

1954 – Học Đệ Thất Nguyễn Trãi

1961 – Học Đại học Báo chí Hà nội

1964 – Tốt nghiệp rồi về công tác tại  
Tuần báo Văn Nghệ, Hà Nội,

Cuối năm 1968 vô Nam với tư cách  
là phóng viên chiến trường Quân khu  
5 VC (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình  
Định, Phú Yên, Khánh Hòa)

1970 về Sài Gòn.

Hiện là Biên tập viên chương trình  
Tiếng gọi tình thương Dân tộc, của Bộ  
Chiêu Hồi.

**S**au lời giới thiệu của Thiếu tá Nguyễn Khải, chúng tôi vỗ tay hoan vô nhiệt liệt một hồi lâu. Đoạn Chủ Tịch Đặng Thái Mai đứng lên giới thiệu đồng chí Bí thư Ban chấp Hành Trung ương Đảng Tố Hữu lên nói chuyện...

Bữa tiệc mới diễn ra được 40 phút, Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa Cù Huy Cận đứng lên xin cáo từ được ra về sớm với lý do ông và nhà thơ Tố Hữu có việc bận.

Cuộc liên hoan gần tàn, gần chục anh em chúng tôi những người ra đi. Trong đó có ký giả Hoàng Hải và nhà quay phim Thời sự Thanh Nhân lão đảo đến từng bàn để bắt tay tir biệt tất cả những

đại biểu và những người tới dự tiệc.

Khi làm song thủ tục ở đầu bàn giữa đối với các đại biểu của các cơ quan ở Trung Ương và Hà Nội, anh em chúng tôi tiến về bàn giành cho đồng nghiệp. Ngoài xếp Lưu quý Kỳ ra, tôi còn thấy ký giả Hiền Nhân – Nguyên chủ báo Thời Mới – (Tức tờ Tia Sáng cũ). Nay tờ Thời Mới, bị gộp vào với tờ “Thủ đô Hà Nội” (tờ báo của Thành ủy Đảng CS Hà Nội). Rồi lấy tên là “Hà Nội mới”.

Hiện Ông Nhân làm việc cho tờ nhật báo địa phương này.

Ký giả Quang Thái chuyên viết bình luận cho báo Nhân dân.

Ký giả Tiểu Liên Kẹo đồng của báo Quân đội Nhân dân ».

Ký giả Trần Sơn của báo “Lao động”

(cơ quan Tổng Liên Đoàn Lao động BV).

Nhà Văn Kiêm Báo Vũ thị Thường ký giả của Tuần Báo « Phụ nữ VN.

Ký giả Minh Phương của báo Tiền Phong (cơ quan Đoàn Thanh niên lao động BV).

Nhà báo Kiêm thơ trào phúng Xích Điều của báo “nhà” Văn nghệ.

Trung tá Thanh Tịnh chủ nhiệm nguyệt san Văn Nghệ Quân Đội (của giới Văn nghệ Sĩ quân đội BV).

Nhạc sĩ Phong Nhã Thư ký tòa soạn tuần báo “Thiếu niên tiền phong” (tức của Đội thiếu niên Tiền phong Việt Nam) ở Bắc Việt, muốn trở thành Đội viên Đội Thiếu niên Tiền Phong Việt Nam cũng phải phấn đấu rất gian khổ khi đủ tiêu chuẩn sẽ làm lý lịch và đơn xin gia nhập

Đội rồi nộp lên anh, chị phụ trách xét (những người này phần đông là Đoàn viên hoặc Đảng viên CS). Khi kết nạp sẽ được đeo khăn đỏ. Các tổ chức như Hướng Đạo. Sói... của Pháp để lại đều bị chính quyền giải tán,

Ngoài ra, tôi còn thấy một số đại diện của các báo như “cứu quốc” (của Mặt trận Tổ quốc VN) Thống nhất (của ủy Ban Thống nhất Trung ương): Tạp chí Học Tập (cơ quan nghiên cứu và lý luận Mác Xit của Đảng CSBV).

Đến bàn dành cho các tay viết tiểu thuyết, thơ, tôi thấy có Hoài Thanh Hội Trưởng Hội Nhà Văn VN. Đại tá Nguyễn đình Thi Tổng thư ký Hội Nhà Văn. Nguyên Hồng Hội Trưởng Chi Hội Văn Nghệ Hải Phòng; Nguyễn Tuân - Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà Văn VN.

Nhà thơ trữ tình Xuân Diệu và các thi sĩ: Chế Lan Viên, Trần Hữu Thung, Lưu Trọng Lư, Lưu trùng Dương, Tế Hanh. Các nhà văn: Nguyễn văn Bổng. Võ Huy Tâm, Hải Hồ, Bùi Hiền, Nguyễn Ngọc Tấn, Bùi Minh Quốc, Hồ Phương, Xuân Sách, Tạ Dồn. Nhà thơ Tú Xương Thủ quỹ Hội Nhà Văn VN.

Tôi bỗng giật mình khi bàn tay khô héo của nhà văn Nguyễn công Hoan nắm chặt tay tôi (văn sĩ lão thành Nguyễn Công Hoan đã được Đảng cho về vườn sau tiểu thuyết “Đồng rác cũ”. Ông bị coi là “phản lại cách mạng” và “Bới rác cũ lên để mà ngủi”. Do vậy, sự có mặt của ông làm cho anh em chúng tôi ai cũng sửng sốt).

Chưa hết, tác giả “Đất” là nhà văn Ngọc Giao hôm nay cũng hiện diện tại

phòng tiệc (ông Giao đã bị chính quyền CS phế thải và cho đi làm nhân viên ở Sở Kiến Trúc Hà Nội)

Trừ Phan Khôi (chết năm 1956) Còn hầu hết các bậc “anh chị” trong làng này hoặc đã bị phế thải, kỷ luật. Hoặc đang ngày đêm gột rửa “tư tưởng tú san” biệt xứ Lào Cai, Hà Giang, Sơn La, Yên Bái... gồm: Trần Dân, Trương Tửu, Hoàng Cầm, Thụy An, Lê Đạt, Phùng Quán, Trung tá Hà Minh Tuân (riêng Trung tá Tuân bị “teo” vì tiểu thuyết “Vào Đời” của ông xuất bản năm 1966 được coi là “Bôi nhọ chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa” miền Bắc.

Đoạn chúng tôi vòng qua bàn của làng sân khấu. Tại đây, tôi gặp: xếp Thế Lữ – Hội Trưởng Hội Nghệ Sĩ Sân Khấu BV (ông Lữ nay ít làm thơ và xoay sang

đạo diễn hoặc viết kịch). Nhà biên kịch Lộng Trương, Nghệ sĩ cải lương Ái Liên, Tấn Đạt, Công Thành, Kim Xuân, Kim Thanh, Tiêu Lang...

Các diễn viên Điện Ảnh BV: Thúy Nga, Ngọc Lan, Tố Uyên, Kim Thúy...

Các ca sĩ: Thương Huyền, Trần Khánh, Trần Thụ, Mai Khanh, Minh Đỗ, Thanh Hiếu. Quang Hưng, Quý Dương, Bích Liên, Thanh Huyền, Tuyết Thanh, Tuyết Nhung, Anh Tuấn, Diệu Thúy, Thúy Mai, Kim Oanh, Ngọc Dậu, Trần Chất, Châu Loan, Hồng Lê, Như Hoa, Kim Đức, Nguyễn thị Hồng, Trần Hiếu, Tân Nhân, Tường Vi, Lê Hằng.

Các tay tổ Ngâm thơ của Đài Hà nội: Trần thị Tuyết, Linh Nhâm, Trang Linh. Nguyễn Thành, Đình Quang... Nhạc công đàn bầu Mạnh Thắng (Huy chương

vàng về đàn bầu tại Mạc tư Khoa). “Mẹ nuôi” Piano BV Thái Thị Liên. Hoàng Mạnh. Các cây violon Phan Phúc, Tạ Bôn...

Tiếp đó, anh em chúng tôi quay ra bàn có nhiều nhân vật tạp lục. Tại đây, tôi thấy có: Họa sĩ Mạnh Quỳnh, Thi Thi Tống Ngọc, Nguyễn văn Tý. Nhà thơ Bảo Định Giang. Nhiếp ảnh gia Đinh đăng Định; Giám đốc Đài phát thanh Hà Nội – Hoàng Hữu Nhân (bây giờ ông Nhân chuyển qua làm bí thư Thanh ủy Đảng CSBV ở Hai phòng.) Kiến trúc Sư Đào xuân Tảo, Trần quốc An. Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Nguyễn Minh Vỹ (ông Vỹ nay đã có mặt ở Paris trong phái Đoàn BV.) và ông Nguyễn Văn Phú – Đoàn trưởng Đoàn ca nhạc Đài phát Thanh Hà Nội (Hiện Ông Phú là đời chồng cuối cùng của ca sĩ Thương Huyền!)

Tiếp đó, chúng tôi kéo nhau đến bắt tay các ông vua sáng tác ca khúc của BV. Bàn này cũng không kém phần vui vẻ là mấy so với bàn của Hội Nghệ sĩ sân khấu.

Nơi đây, chúng tôi gặp cụ già đầu tóc bạc phơ Nguyễn Xuân khoát Hội Trưởng Hội Nhạc sĩ BV. Thượng Tá Đỗ Nhuận Tổng thư ký Hội Nhạc sĩ BV. Thiếu Tá Đinh Ngọc Liên Đoàn Trưởng Đoàn Quân nhạc (của Quân đội BV). Hai Nhạc Trưởng chỉ huy dàn nhạc cổ điển của Hà Nội là Vũ Lương và Trần Quý (2 ông này đã theo học ở Mạc Tư Khoa 7 năm tại Nhạc viện TRAIKOSKY). Thiếu tá Nguyễn Đức Toàn; Nhạc sĩ Phạm Tuyên, Đắc Nhân, Nguyễn Văn Thương, Phan Huỳnh Điểu. Thiếu tá Huy Du; Nhạc sĩ Lưu Bách Thụ, Thái Cơ, Đoàn Chuẩn, Hoàng Giác (Ông Chuẩn và Giác nay

không sáng tác mà chỉ dạy lý thuyết tại trường âm nhạc Dân lập Hà Nội.) Đại úy Trần Hữu phát. Nhạc sĩ Hoàng Hiệp, Đặng Giao, Bùi Đức Hạnh, Nguyễn Liệu. Thiếu úy Trần Chương. Nhạc sĩ Hoàng Vân (ông Vân năm 1963, Đảng, Bác cử đi Nam. Nhưng nhất định từ chối. Ông lý luận lại rằng: Tôi đã 9 năm kháng chiến chống pháp, 7 năm theo học tại Nhạc viện Bắc Kinh. Vậy xin cấp trên cho tôi được “hưởng” bên vợ con 2 năm đã rồi tôi đi. Mà người ta thường “thí tốt” chứ có ai “thí xe”.

Sau vụ này, Nhạc sĩ Hoàng Vân bị kiểm thảo 3 tháng liền vì tội: Có đầu óc hưởng thụ giống giai cấp tư sản, bóc lột. Hơn nữa lại có tư tưởng chủ bại, sợ chết....

Sau đó, Mỹ ném bom vùng Khu 4 BV vô cùng ác liệt từ cuối năm 64 đầu 65.

Đảng liên tổng ông đi “thực tế” tại miền đất lửa » này (BV gọi các vùng bị ném bom là vùng “đất lửa”). Khi ở vùng đất lửa trở về, Hoàng Văn đã rửa tội, được bằng ba ca khúc:

1) Quảng Bình quê ta ơi.

2) Bài ca Vĩnh Linh

3) Không cho chúng nó thoát

Nhờ 3 ca khúc này cùng một số ca khúc khác, giới hâm mộ tân nhạc miền Bắc hiện nay coi Hoàng Văn như một ngôi sao sáng nhất của làng sáng tác tân nhạc.

Tiếp đó, Đảng cử Lưu Hữu Phước vào Nam thay Hoàng Văn (Ông Phước là tác giả bài Giải phóng miền Nam nhưng lấy tên khác là Huỳnh Minh Siêng). Hiện Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước là Bộ trưởng Bộ

Thông Tin và Tuyên Truyền trong chính phủ gọi là “Cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam VN”

Ở bàn giành cho Hội nhạc sĩ thiếu Văn Cao và Nguyễn văn Tý (Sau vụ “Nhân Văn Giai Phẩm, 1956, hai ông đã được Đảng “chiếu cố” cho đi cải tạo ở Sơn La. Bảy năm sau, tức năm 1964. Văn Cao trở về nhưng bị buộc không được sáng tác. Do vậy, ông chuyển ngành sang trang trí cho sân khấu thoại kịch, dựng bìa cho các tác phẩm văn học và làm tranh khắc gỗ ở tuần báo Văn Nghệ.

Còn Nguyễn Văn Tý, khi ở trại cải tạo trở về, được Đảng ưu tiên cho đi Ty Văn Hóa Tỉnh Hưng Yên.

Người cuối cùng ở khu này bắt tay tôi là nhạc sĩ Tu Mi... Từ năm 1954 cho đến lúc tôi vào Nam, Tu Mi không sáng

tác ca khúc nào. Hiện ông dạy nhạc tại trường Trung học Albert Sarraut cũ.

Khu cuối cùng của phòng tiệc mà chúng tôi đi tới để bắt tay cũng lại là một bàn tạp lục. Ở đây, tôi thấy có Nhạc sĩ Huy Thục, Nhà Văn Huyền Kiêu, Nhà đạo diễn Phim Huy Vân. Nguyễn Văn Đắc, nhà nghiên cứu Văn Học Vũ Đức Phúc, hai nhà Sử gia Trần Huy Liệu, Trần Văn Giàu, hai Giáo sư Bác sỹ Hồ Đắc Di và Nguyễn Di Trọng; nhà văn Vũ Tú Nam, xếp Diệp Minh Châu – Hội Trưởng Hội Họa Sĩ BV. Người cuối cùng ở bàn tạp lục này mà tôi gặp là nhà sáng tác Dân ca và chèo Lưu Quang Thuận, hiện công tác tại Đoàn Chèo Trung ương. Nghe Làng Chèo miền Bắc bàn tán là ông Thuận có 2 người em tại Nam VN. Hình như hai ông em và ông Lưu Quang Thuận có

tranh luận rồi chửi bới nhau gì đó ở trên làn sóng điện của Đài Hà Nội và Sài Gòn

Bên cạnh ông xếp của Dân ca và chèo miền Bắc này là Lưu Quang Vũ con trai Lưu Quang Thuận. Lưu Quang Vũ nay được coi là một trong những thi sĩ trẻ và sáng chói của BV.

✱

Chúng tôi vòng về chỗ cũ được 4, 5 phút thì bắt đầu chuyển qua cuộc vui Văn Nghệ. Khi Thiếu tá Nguyễn Khải đang đứng trước máy phóng thanh bỗng cả phòng tiệc nhao nhao vỗ tay. Tôi thấy hiện ra ở cửa phòng ca sĩ Quốc Hương, Nhạc sĩ Lưu Cầu, Trần Kiết Tường, Tô Vũ, Tạ Tấn, Phạm Ngũ, An Chung, Hồ Bắc, Nguyễn Tài Tuệ, Thiếu tá Nguyễn

Nhung (ông Tấn được coi “bố đỡ đầu” của ghi ta BV).

Thiếu tá Nguyễn Khải nhanh nhẩu tuyên bố:

– Nghệ sĩ Quốc Hương sẽ đại diện cho những người đến sau chịu “kỷ luật” bằng bản “Bài Ca Người thợ rừng” của Phạm Tuyên (Bài “tử” của Quốc Hương).

Nguyễn Khải dứt câu, tiếng đập bàn vỗ tay âm ầm. Trước khi hát, ông ta còn thanh minh:

– Báo cáo các đồng chí! Xe đạp của tôi bị nổ lốp. Hơn nữa, trời lại mưa nên mới tới muộn (có nhiều tiếng cười nói xì xào.)

Ở BV, Cục Trưởng trở lên mới có xe gắn máy.

*Ai bảo rừng xanh là quái ác.*

*Ai bảo Trường Sơn là nắng rát,*

*Gió núi, mưa ngàn xiết vây quanh  
mình*

*Biết bao kinh hoàng...*

Ca sĩ Quốc Hương dứt câu, cả phòng  
tiệc vang lên tiếng vỗ tay khen ngợi.  
Đoạn tiếng Nguyễn Khải lại đều đều:

– Xin giới thiệu nghệ sĩ Trần thị  
Tuyệt ngâm bài Quê hương của Giang  
Nam. Đây là bài thơ được giải thưởng  
Văn học nghệ thuật Nguyễn đình Chiểu  
1960–1965 của Mặt Trận giải phóng  
miền Nam (Nhân dịp kỷ niệm 5 năm  
ngày thành lập, MTGP có tổ chức cuộc  
thi Văn học, Nghệ thuật này).

Trong dáng đi của đồng chí Tuyệt,

đã toát ra vẻ tự hào, kiêu hãnh. Chị ta nở một nụ cười duyên dáng trước khi cất tiếng:

Thuở còn thơ, ngày hai buổi đến trường yêu quê hương, qua từng trang sách nhỏ, Ai bảo chăn trâu là khổ?

Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao... Những buổi trốn học, đuổi bướm cạnh cầu ao, Mẹ bắt được, chưa đánh roi nào đã khóc... Có cô bé nhà bên, nhìn tôi cười khúc khích...

*Hôm nay, nhận tin em.*

*Không tin được, dù đó là sự thật.*

*Giặc bắn em rồi quăng mất xác!*

*Chỉ vì em là du kích em ơi!*

*Đau xé lòng anh, chết nữa con người...*

Trần thị Tuyết vừa dứt câu, cả phòng tiệc chẳng ai vỗ tay. Không khí chìm hẳn xuống. Ánh mắt mọi người đượm một vẻ buồn xa xưa. Nhưng mặt họ lại bùng bùng sát khí.

Tiếng nhà quay phim Thanh Nhân nho nhỏ bên tai tôi:

– Phương Bắc! Ông Khải và Nàng Tuyết làm công tác tư tưởng lập trường cho chúng mình trước khi đi đánh nhau bằng mồm đấy!

Tôi gật gật đầu trong khi tiếng ông Thiếu tá Nguyễn Khải vang lên:

– Tiếp theo, anh Mai Khanh sẽ trình bày bài “Ngọn đèn không tắt”. Nhạc của Hoàng Hiệp phổ thơ Chính Hữu (Ông Hữu là nhà thơ Quân Đội).

Tiếng Nghệ sĩ Mai Khanh trầm bổng:

*Trên đường ta đi đánh giặc,*

*Dù vào Nam hay ta lên Bắc!*

*Ở đâu cũng gặp.*

*Ô...! Những ngọn đèn dầu,*

*Trăng suốt canh thâu...*

*Ô...! Những ngọn đèn dầu,*

*Không bao giờ tắt,*

*Như những tâm hồn.*

*Không bao giờ nhắm mắt.*

*Như miền Nam!*

*Hai mươi năm không đêm nào ngủ  
được. (!)...*

Tới đây, tiếng còi báo động từ nhà hát lớn vang lên. Tôi thấy Mai. Khanh quăng micro xuống bàn nhưng lại trúng bình hoa làm nó lăn xuống đất vỡ loảng xoảng.

Anh là người đầu tiên chạy ra phía giao thông hào nổi được xây cất bên cạnh Hồ Hoàn Kiếm!

Tiếp đó là Tổng Biên Tập báo Nhân dân Hoàng Tùng, Giáo sư Phạm Huy Thông rồi tất cả chúng tôi không phân biệt tuổi Đảng hay chức vụ 29 thằng nào nhanh chân, khỏe tay thì chen chúc, xô đẩy nhau để vắt giờ lên cổ tiến về phía giao thông hào. (Máy bay Mỹ trong thời gian oanh tạc BV thường chơi Hà Nội những cú ban đêm như vậy).

Không hiểu sao, tôi lại đi sau cùng với ca sĩ Lê Hằng (Lê Hằng nguyên là ca

sĩ Thanh Hằng cũ ở Hà Nội từ thời Pháp. Năm 1955. chị ta đổi lại là Lê Hằng. Nhưng vì tiếng “Lệ” bị giới lãnh đạo Văn Nghệ BV cho là yếu đuối, ước át, và “không hợp thời” nên chị phải buộc đổi lại là “Lê Hằng”.

Năm 1959. Lê Hằng được Đảng biệt phái tổng đi làm việc tại Đoàn Văn Công Quân Khu Việt Bắc. Tại Việt Bắc, Lê Hằng đã kết hôn với Chính trị viên Trưởng Đoàn Văn Công này là Đại úy Trịnh Quý.

Khi có cuộc Đại hội các diễn viên Đơn ca vào mùa Xuân toàn miền Bắc năm 1965, Lê Hằng về Hà Nội và cùng Quốc Hương song ca bản “Trước ngày Hội bắn” sáng tác của chồng chị.

Bài này vào loại hay. Nhưng được khán giả khoái hơn cả là những động tác

tình tứ của Quốc Hương đối với Lê Hằng khi trình bày.

Do vậy, đã một thời dân Hà Nội đồn rằng:

Từ Việt Bắc, Trịnh Quý nghe tin rồi cơn ghen bùng lên. Ông Đại úy này đã gò lưng đạp xe đạp từ Tuyên Quang (nơi đóng đô của Đoàn Văn công Việt Bắc) về Hà Nội và bắt gặp quả tang Quốc Hương đang bò trên bụng Lê Hằng tại một căn buồng ở trường Đại học Âm Nhạc Hà Nội. Trịnh Quý đã rút khẩu K59 bắn Quốc Hương gục ngay trên bụng vợ mình.

Ba tháng sau, mặc dù các cơ quan tuyên truyền của Đảng không dính chính gì về vụ này nhưng Đài Hà Nội đã cho phát một chương trình Tân nhạc đỏ mà đều do Quốc Hương hát từ đầu đến cuối.

Bởi lẽ đó, nên tôi chạy, vừa hỏi chị ta:

– A! Chị Hằng! Bây giờ có “dễ chịu” không?

Tôi chưa nói hết câu đã thấy chị ta lắc đầu lia lịa. Đoạn trả lời tôi bằng nhíp thở không đều:

– Chắc “Toa” hiểu “Moa” nhiều hơn!  
“Ông ta” lại...

Đến đây; bỗng đạn phòng không các cỡ nổ xé trời làm tôi không nghe thấy gì cả.

Ngồi trong công sự, những tiến “Mo3”, “Toa” cứ lớn vồn trong tôi Đã mười mấy năm, những tên này bị coi là “lai căng Đế Quốc” nên không ai dám dùng nó nữa.

Sau khi còi báo an vang lên được 15', mọi người mới trở về phòng tiệc đông đủ.

Chủ tịch Đặng Thái Mai đứng lên cảm ơn mọi vị đại biểu đã bớt chút thì giờ đến dự buổi liên hoan tiễn chân một số đồng chí sắp lên đường nhận nhiệm vụ mới do Hội Liên hiệp Văn Học Nghệ Thuật VN tổ chức rồi ông tuyên bố bế mạc với lý do “có lệnh của thượng cấp” nên không thể tập trung đông người như thế này được.

Tôi ra sau cùng vì Xuân Diệu đang mơ màng nói về thành phố quê ngoại của ông. Xuân Diệu nói:

– Phương Bắc! Đảng đang cần những thế hệ trẻ như cháu. Bác hy vọng sẽ gặp

cháu ở “trong đó”. Và nhất định chúng ta sẽ cưới sông Hương đi về chân Núi Ngự trong một đêm trăng thanh gió mát khi..., Huế đã thuộc về tay “giai cấp vô sản”.

Trên đường về nhà, tôi vẫn vợ nghĩ đến tập Thơ Riêng chung của ông xuất bản năm 1966.

Dư luận ngầm chê thơ ông là “xóc” vì có nhiều “sỏi đá”. Nhưng Nhà nước lại khen vì bây giờ ông không lãng mạn tư sản nữa mà trái lại, đã biết lãng mạn cách mạng trong thơ chống Mỹ.

Cho đến lúc này, mỗi khi nghĩ lại 2 câu trong bài “Đảo Cô Tô” ở tập “Riêng, chung” của Xuân Diệu, tôi vẫn thấy vừa ngộ nghĩnh, đáng thương. Vừa như mĩa

mai diều cợt của nhà thơ tình Xuân Diệu!

*Cô Tô có bảy hòn đảo xanh.*

*Bác Hồ lướt sóng lượn vòng quanh*





